

UBND TỈNH HẬU GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

D2-8-BBĐGĐT
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
ĐỀ TÀI KH&CN CẤP TỈNH

Hậu Giang, ngày 16 tháng 5 năm 2014

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐỀ TÀI KH&CN CẤP TỈNH

I. Những thông tin chung:

1. Tên đề tài:

Xây dựng mô hình ứng dụng tiên bộ kỹ thuật nâng cao năng suất và phẩm chất quýt Đường ở huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

2. Quyết định thành lập Hội đồng:

Quyết định số 50/QĐ-SKHCN ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Hội đồng KH&CN đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh.

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:

Buổi nghiệm thu được tổ chức vào lúc 14 giờ 00 ngày 16 tháng 5 năm 2014, tại Hội trường Sở Khoa học và Công nghệ, số 7, Điện Biên Phủ, KV4, P.5, Tp. Vị Thanh, Hậu Giang.

4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: 09/09.

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Hồng Quân	Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang
2	Huỳnh T Hồng Nhung	Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang
3	Tô Hoàng Kim Yến	Sở KH&CN tỉnh Hậu Giang
4	Ngô Thị Thanh Nhân	Phòng Kinh tế Tp. Vị Thanh
5	Nhan Thị Hồng Xuyên	Sở KH&CN tỉnh Hậu Giang
6	Huỳnh Chí Cường	Phòng NN&PTNT huyện Phụng Hiệp
7	Nguyễn Thị Kiều	Trung tâm TT&UDKHCN tỉnh HG
8	Nguyễn Ngọc Diễm	Sở KH&ĐT tỉnh Hậu Giang
9	Nguyễn Thái Hòa	Sở KH&CN tỉnh Hậu Giang
10	Nguyễn Thị Kim Điều	Báo Hậu Giang

II. Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đã nghe Báo cáo kết quả thực hiện và đọc phiếu nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng:

* Chủ nhiệm đề tài: Gs.Ts. Nguyễn Bảo Vệ, báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài trước Hội đồng nghiệm thu.

* Các Thành viên của Hội đồng đọc Phiếu nhận xét, đánh giá kết quả đề tài (biểu D2-5-PNXĐGĐT).

2. Hội đồng trao đổi, thảo luận:

2.1. Những mặt được của đề tài:

Đề tài đã hoàn thành các nội dung nghiên cứu với khối lượng công việc khá lớn, đã giải quyết được mục tiêu đề ra. Các kết quả đạt được đã đáp ứng được cho mục tiêu là: Nâng cao năng suất quýt Đường lên >15%; tăng tỷ lệ trái loại 1 lên >10% so với đối chứng của nông dân; Góp phần nâng cao tay nghề cho nông dân trồng quýt Đường qua các cuộc tập huấn, tham quan, hội thảo và xây dựng mô hình.

Kết quả nghiên cứu của đề tài là cơ sở dữ liệu tốt để khuyến cáo nông dân áp dụng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang cũng như ở các tỉnh lân cận.

2.2. Các mặt chưa được và những thiếu sót cần phải bổ sung:

- Sửa lại một số lỗi chính tả.
- Bổ sung vào phần tổng quan về mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất quýt Đường.
- Tài liệu tham khảo, bổ sung một số công trình nghiên cứu có liên quan được thực hiện ở Hậu Giang. Danh mục tài liệu tham khảo sắp xếp theo quy định chung (Việt, Anh, Pháp...)
- Quy trình trồng mới vườn quýt Đường tại Phụng Hiệp với yêu cầu năng suất cao hơn 15% so với vườn không áp dụng quy trình cũng như trái quýt Đường loại 1 nhiều hơn 10% so với vườn không áp dụng (tương tự cho quy trình cải tạo vườn quýt Đường) báo cáo cần thể hiện rõ nội dung này.
- Xem lại số liệu diện tích mô hình canh tác tối hảo trong báo cáo và đề cương chưa khớp. Danh sách hộ tham gia mô hình, diện tích, kết quả thực hiện (năng suất, chất lượng,...), địa chỉ...
- Làm rõ nội dung tập huấn: nội dung, địa điểm, phương pháp, số lượng nông dân, cán bộ kỹ thuật địa phương ở các lớp tập huấn trong đề tài.
- Bổ sung tài liệu hướng dẫn kỹ thuật xây dựng mô hình trồng quýt Đường (mô hình tối hảo).

3. Hội đồng bỏ phiếu đánh giá:

Thư ký tổng hợp phiếu nhận xét đánh giá kết quả nghiên cứu của đề tài.

Số phiếu phát ra: 09 phiếu

Số phiếu thu vào: 09 phiếu

Số phiếu hợp lệ: 09 phiếu

Kết quả bỏ phiếu có: 02/09 phiếu đạt loại A, 06/09 phiếu đạt loại B, 01/09 phiếu đạt loại C. Kết quả đề tài đạt loại B (Khá).

4. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng:

4.1. **Mức độ hoàn thành khối lượng cơ bản của kết quả nghiên cứu đề tài theo yêu cầu của Hội đồng:**

a) **Mức độ hoàn thành khối lượng công việc cơ bản:**

Đề tài đã thực hiện đầy đủ và vượt chỉ tiêu cả về số lượng, chủng loại cũng như khối lượng sản phẩm so với kế hoạch mà bản thuyết minh đề ra. Cụ thể về nội dung nghiên cứu, thực tế cả 03 thí nghiệm và mô hình đều được thực hiện trong 2 vụ liên tục; vượt 100% so với kế hoạch đề ra là chỉ thực hiện 1 vụ, đào tạo được 06 thạc sỹ vượt 300% kế hoạch.

Quy trình cải tạo vườn quýt Đường đã cho trái về năng suất tăng hơn 15% so với yêu cầu và chất lượng thể hiện qua giá bán tăng >10% so với yêu cầu.

Quy trình trồng mới vườn quýt Đường chỉ đạt chỉ tiêu về năng suất >15% so với vườn của nông dân còn chỉ tiêu chất lượng không cao.

b) **Về phương pháp nghiên cứu, báo cáo khoa học, tài liệu công nghệ:**

Báo cáo đã được mô tả khá chi tiết các phương pháp nghiên cứu từ điều tra, bố trí các thí nghiệm trên đồng ruộng tới việc phân tích đất và cây trồng. Các phương pháp sử dụng trong nghiên cứu đều rất thông dụng và chuẩn mực, phù hợp với nội dung nghiên cứu và đáp ứng được các mục tiêu đề ra.

Báo cáo đã hoàn thiện được đầy đủ và vượt so với các nội dung nghiên cứu, các thí nghiệm chỉ thực hiện trong 01 năm theo đề cương nhưng thực tế cả 03 thí nghiệm đều thực hiện trong 02 năm liên tục; Mô hình cải tạo thực hiện trong 2 năm liên tục vượt so với kế hoạch 01 năm.

Các kết quả nghiên cứu đã đáp ứng được mục tiêu đề ra cũng như phân dự kiến kết quả về sản phẩm khoa học cần đạt được.

4.2. **Giá trị khoa học của các kết quả khoa học công nghệ của đề tài:**

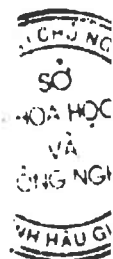
a) **Về tính mới, tính sáng tạo của đề tài:**

Đã bổ sung thêm một số giải pháp hữu hiệu cho quy trình canh tác quýt Đường ở Phụng Hiệp như: bón vôi để cải tạo đất chua; Bổ sung thêm K bằng con đường phun qua lá sau khi đậu trái để cải thiện phẩm chất trái; Tăng cường bón phân hữu cơ bằng bã bùn mía có sử dụng Trichoderma sp.

Việc bón vôi, phun nitrat kali trên quýt Đường đã mang lại hiệu quả trong việc tăng năng suất và chất lượng trái rõ rệt.

b) **Về tình hình công bố kết quả nghiên cứu của đề tài (bài báo, ấn phẩm,...) ở các tạp chí có uy tín trong, ngoài nước và mức độ trích dẫn,...**

Mặc dù việc công bố kết quả trên các phương tiện truyền thông và tạp chí còn hạn chế, song việc đào tạo được 06 thạc sỹ và hướng dẫn đào tạo cho nông dân



và kỹ thuật tại địa phương đã góp phần không nhỏ trong việc truyền bá kết quả sau này.

c) Có những thành tựu nổi bật khác liên quan trực tiếp đến đề tài, thể hiện bằng những đóng góp cụ thể:

Chủ nhiệm đề tài có nhiều năm kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học và đã từng chủ nhiệm nhiều đề tài, dự án trong và ngoài nước nên có rất nhiều kinh nghiệm trong tổ chức và quản lý đề tài. Các thành viên tham gia thực hiện đề tài cũng có nhiều kinh nghiệm trong quản lý và thực hiện các thí nghiệm về lĩnh vực nghiên cứu nên kết quả đề tài đáng tin cậy.

4.3. Giá trị ứng dụng, mức độ hoàn thiện của công nghệ và triển vọng áp dụng kết quả khoa học công nghệ:

a) Về chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm nghiên cứu tương đương hoặc cao hơn chỉ tiêu của các sản phẩm tương tự khác - có địa chỉ trích dẫn cụ thể; quy mô áp dụng kết quả nghiên cứu đã chứng minh được hiệu quả kinh tế và triển vọng áp dụng:

Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm nghiên cứu tương đương hoặc cao hơn chỉ tiêu của các sản phẩm tương tự khác; Quy mô áp dụng kết quả nghiên cứu đã chứng minh được hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội và triển vọng áp dụng. Đạt yêu cầu trong nước và Quốc tế, được minh chứng từ các kết quả nghiên cứu và áp dụng trên các mô hình trình diễn và những ghi nhận của nông dân tham gia mô hình tại điểm nghiên cứu.

b) Đã được cấp bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích:

Kết quả của đề tài chưa được cấp bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích.

c) Đánh giá về hiệu quả kinh tế và hiệu quả kinh tế - xã hội:

Đề tài đã đánh giá được hiện trạng canh tác quýt Đường của huyện Phụng Hiệp tỉnh Hậu Giang, đã đưa ra những thuận lợi, khó khăn và các giải pháp khắc phục.

Kết quả của đề tài đã giúp vùng sản xuất tăng được năng suất quýt Đường cụ thể là tăng 16,3% ở năm đầu và tăng 20,7% ở năm thứ hai.

Tỷ lệ trái quýt Đường loại 1 tăng 16,2% ở năm thứ nhất và 13,3% ở năm thứ hai.

4.4. Đánh giá về tổ chức và quản lý, kết quả đào tạo và những đóng góp khác của đề tài:

a) Đánh giá về tổ chức và quản lý đề tài:

Qua kiểm tra theo dõi tiến độ thực hiện các nội dung nghiên cứu cho thấy tác giả và các cộng tác viên có đủ năng lực tổ chức triển khai thực hiện tốt nhưng đề tài vẫn chậm hơn tiến độ thực hiện là 12 tháng.

b) Đánh giá về kết quả đào tạo và những đóng góp khác của đề tài:

Đề tài đã đào tạo thành công được 06 thạc sỹ, nhiều nông dân và cán bộ kỹ thuật tại địa phương.

4.5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu chấm điểm, Hội đồng đã đánh giá xếp loại đề tài: đạt loại B (Khá); Đề nghị chủ nhiệm đề tài bổ sung, chỉnh sửa báo cáo theo mục 2.2 (Các mặt chưa được và những thiếu sót cần phải bổ sung) của Biên bản này.

5. Hội đồng đề nghị Sở Khoa học và công nghệ:

a) Xem xét, trình UBND tỉnh ghi nhận kết quả nghiên cứu của đề tài.

b) Kiến nghị khác (khen thưởng, đề nghị tiếp tục đầu tư, về việc sử dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống, ...):

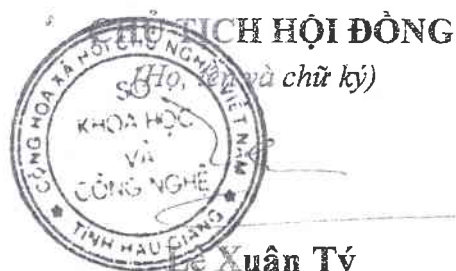
Đề nghị chủ nhiệm, cơ quan chủ trì sớm hoàn chỉnh Báo cáo khoa học và các sản phẩm của đề tài để Sở KH&CN chuyển giao về các đơn vị có liên quan triển khai ứng dụng thực tế./.

THƯ KÝ GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG

(Họ, tên và chữ ký)



Nguyễn Chí Cường



PGĐ Sở KH&CN

